

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 17- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Quang Sơn

Ông Nguyễn Văn Hòa

Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Quang Chung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thị TL, sinh ngày 22/4/1993.

ĐKHKTT: Phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh TN. Chỗ ở: Tổ 1, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N; Có chồng là: Bùi Văn Đ, sinh năm 1987; Chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án yêu cầu đoàn luật sư cử: Ông Nguyễn Văn T luật sư văn phòng luật sư An Toàn, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú tại: Phố GK, thị trấn GT, huyện P L, tỉnh T N.

* Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987 (Có mặt)

Tạm trú tại: Tổ 1, phường TT, TP.TN, tỉnh TN.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 22, phường TĐ, TP.T N, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 12/01/2018, tại khu vực tổ 22, phường TĐ, thành phố T N, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện một người nam giới điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20 E1-038.91 phía sau chở một người nữ giới có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Người nữ giới tự khai họ tên là Trần Thị TL và tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. L khai đó là ma túy tổng hợp “dạng đá” của L mang đi để bán cho người khác. Kiểm tra người nam giới đi cùng xe mô tô với L khai họ tên là: Bùi Văn Đ, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại thị trấn GT, huyện PL, tỉnh TN; tạm trú tại tổ 1, phường TT, thành phố TN (là chồng của L) kiểm tra Đ không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị T L, niêm phong vật chứng. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, biển kiểm soát 20 E1 - 038.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có màu hồng và số tiền 8.700.000đ.

Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T L tại tổ 1, phường TT, thành phố T N, thu giữ:

- 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) thu giữ dưới gầm bàn máy tính kê sát cửa kính ra vào phòng trọ của Trần Thị T L.

- 25 gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) thu giữ trên nóc tủ quần áo bằng nhựa trong gian bếp phòng trọ của Trần Thị T L.

- 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu Pocket Scale thu giữ dưới gầm bàn máy tính kê sát cửa kính ra vào phòng trọ của Trần Thị T L.

- 1.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T N tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng và lấy mẫu gửi giám định:

- Mở bì niêm phong ký hiệu L (khi bắt quả tang): Có khối lượng 4,969 gam, lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng gửi giám định, ký hiệu L1.

- Mở bì niêm phong ký hiệu A (khi khám xét): Có khối lượng 11,17 gam, lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng gửi giám định, ký hiệu A10.

- Mở bì niêm phong ký hiệu L (khi khám xét): Có khối lượng 168,593 gam, lấy 6,788 chất tinh thể màu trắng gửi giám định, ký hiệu A1. Số còn lại 161,805 gam đưa vào bì ký hiệu A2 để lưu kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 287 ngày 20/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu L1, A1, A10 thu giữ của Trần Thị TL gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 184,732gam.

Quá trình điều tra Trần Thị TL khai nhận: Do hám lợi, khoảng 09 giờ ngày 12/01/2018, Linh một mình điều khiển xe mô tô BKS 20 E1 - 038.91 (do Linh mượn của ông Trần Văn H, sinh năm 1962, thường trú tại Phô G K, thị trấn G T, huyện PL- là bố của L từ trước), từ nơi ở của mình đến khu vực đường sắt gần cổng trường Đại học NL TN thuộc xóm 10, xã QT, thành phố TN để tìm mua ma túy đem về bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại đây L gặp và mua của một người nam giới có tên là K (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ), 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 40.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Linh đem về phòng trọ của mình thuộc tổ 1, phường TT, thành phố TN dùng cân điện tử chia thành các gói nhỏ với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 15^h30' cùng ngày, có 01 người nam giới không quen biết gọi điện thoại cho Linh hỏi mua ma túy, qua trao đổi, L đồng ý bán cho người này 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền là 2.500.000đ và hẹn người đó đến khu vực dốc Đ thuộc tổ 22 phường TĐ, thành phố TN để mua bán ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, Linh lấy 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá vừa mua được của K gói vào túi nilon cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc mang đi bán trước, số còn lại sẽ bán sau và bảo chồng là Bùi Văn Đ chở đi vào Đ để L lấy tiền (Đ không biết mục đích của L mang ma túy đi bán). Điều khiển xe máy BKS 20 E1 - 038.91 chở Linh đến khu vực tổ 22, phường TĐ, thành phố TN, khi L chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Thị TL về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị TL phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” . Áp dụng điểm b

khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Thị TL 20 (Hai mươi) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo L từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong ký hiệu A2; A1;L1; A10 trong đựng Methamphetamime trên mép dán có chữ ký của các giám định viên và dấu của cơ quan cảnh sát điều tra ; 01 cân điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE; Thu sung quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen có số IMEI 1: 351843079579841, số IMEI 2: 351843079579858 L dùng để mua bán ma túy; Tạm giữ để thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng, đã cũ có số IMEI: 356775086856306, không kiểm tra máy bên trong; Số tiền 9.700.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu của L; Trả cho ông Trần Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY màu vàng, số khung RP8M73100CV034154, số máy M731M4032798, BKS 20E1-038.91; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo; bị cáo L đã mang ma túy đi bán và bị bắt giữ, khi khám xét nhà bị cáo L cơ quan công an thu giữ thêm nhiều gói ma túy nhỏ. Tổng trọng lượng số ma túy đã cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo L là 184,732 gam, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên là Methamphetamine; Hành vi của bị cáo rõ, khi bị bắt bị cáo L thành khẩn ăn năn, hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án thấp nhất, hình phạt bổ sung phạt bị cáo mức khởi điểm.

Viện kiểm sát đối đáp: Quan điểm của luật sư cơ bản như luận tội của Viện kiểm sát nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Bị cáo L nhất trí với luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận với hành vi mình đã gây ra, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Thị TL thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do háms lợi, khoảng 09 giờ ngày 12/01/2018 Trần Thị TL đi đến khu vực đường tàu gần cổng trường Đại học NL TN thuộc xóm 10, xã QT, thành phố TN mua 184,732 gam ma túy loại Methamphetamine mang về nơi ở của mình ở tổ 01, phường TT, thành phố TN chia thành nhiều gói nhỏ mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Khoảng 15^h30' cùng ngày, L mang 4,969 gam Methamphetamine đến khu vực Dốc Đ thuộc tổ 22, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN để bán cho một người nam giới (không rõ họ, tên địa chỉ), nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Số còn lại cất giấu tại nhà khi khám xét cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị TL về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...b)... Methamphetamine... có khối lượng một trăm gam trở lên;

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5]Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[6]Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc cân tiểu ly hiệu POCKET SCALE; Chiếc điện thoại Nokia bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng và số tiền 9.700.000đ không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, BKS 20E1-038.91, đăng ký mang tên Trần Văn H, sinh năm 1962, trú tại thị trấn GT, huyện PL, tỉnh TN(là bố của L). Qua điều tra xác định chiếc xe trên là do Trần Thị TL mượn của ông H để làm phương tiện đi lại. Việc L sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán ma túy ông H không biết nên cần trả lại cho ông H quản lý sử dụng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Thị TL khai mua của một người nam giới tên là K (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) và bán cho một người nam giới (không biết tên và địa chỉ). Do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Liên quan đến vụ án còn có Bùi Văn Đ (chồng của bị cáo), là người đã có hành vi chở L bằng xe mô tô BKS: 20E1- 038.91 để L mang ma túy đi bán. Quá trình điều tra xác định: Đạt làm nghề lái xe Taxi cho hãng Taxi BA nên thường xuyên không có mặt ở nhà, Đ không biết L mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cơ quan Điều tra không xử lý đối với Bùi Văn Đ.

Như phân tích trên Hội đồng xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái nguyên và lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị TL phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự , xử phạt: Trần Thị TL 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự , tạm giam bị cáo Trần Thị TL 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Trần Thị TL 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Thùy Linh, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT-Công an thành phố Thái nguyên bên ngoài ghi có 161,805 gam Methamphetamine.

- 01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T, Quách Minh H, Vũ Tuyết N và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN bên ngoài ghi có 6,471 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Quách Minh H, Vũ Tuyết N và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh TN bên ngoài ghi có 4,593 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 niêm phong ký hiệu A10 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T, Quách Minh H, Vũ Tuyết N và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh TN bên ngoài ghi có 10,784 gam mẫu hoàn sau giám định.

- 01 cân điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

Thu sung quỹ Nhà nước của L:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen có số IMEI 1: 351843079579841, số IMEI 2: 351843079579858.

Tạm giữ của bị cáo L để đảm bảo thi hành án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng, đã cũ có số IMEI: 356775086856306, không kiểm tra máy bên trong.

- Số tiền 9.700.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trả cho ông Trần Văn H:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY màu vàng, số khung RP8M73100CV034154, số máy M731M4032798, dung tích xi lanh 124 cm³ BKS 20E1-038.91, tình trạng xe: xe cũ đã qua sử dụng, xe không gương, xước xát, han gỉ, nhiều chỗ.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Trần Thị TL phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận

- TANDTC; TANDCC;SởTP;
- VKStỉnhTN;
- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Các bị cáo;
- Cục THADStỉnhTN;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

